TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/4/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Hữu

2. Ông Bùi Văn Mưa Lớn

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh B tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2022/TLST- HNGĐ ngày 10/01/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 18/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Dương Văn C, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2022 và các lời trình khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày: Do quen biết chị và anh Dương Văn C tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được vài năm đầu rồi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C nhậu nhẹt, ghen tuông rồi thường xuyên xúc phạm và vô cớ đánh chị nên chị không thể sống với anh C được nữa. Ngày 23/11/2018 chị bỏ về quê mẹ ruột ở Đ, khoảng tháng 02/2019, anh C có dẫn con lớn lên thăm chị và gia đình chị, sau khi gia đình chị tổ chức nhậu xong thì giữa chị và anh C có cãi vả do mẫu thuẫn nên anh C có cầm dao đâm vào cổ chị, khi cha mẹ và em ruột của chị chạy đến can ngăn cũng bị anh C đâm bị thương, vụ việc đã được Tòa án huyện T, tỉnh Đ xét xử xong, từ lúc anh C đi tù, rồi ra tù đến

nay vợ chồng không có gặp gỡ hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Do bản tính vũ phu của anh C không thể sửa đổi nên chị xin ly hôn với anh Dương Văn C. Về con chung: Chị Lê Thị Thu H trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng có hai con chung tên Dương Gia H, sinh ngày 06/7/2011, hiện đang sống chung với anh C và Dương Gia N, sinh ngày 09/10/2014, hiện đang sống chung với chị, sau khi ly hôn chị H đồng ý để anh C tiếp tục trực tiếp nuôi cháu H và chị trực tiếp nuôi cháu N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Lê Thị Thu H trình bày tài sản chung, nợ chung không có. Do bận đi làm nên chị xin vắng mặt những lần Tòa án mời sau.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự đề ngày 24/01/2022 anh Dương Văn C trình bày: Anh và chị Lê Thị Thu H tự nguyện tiến đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, có tổ chức lễ cưới năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng đi làm thuê ở B, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 vợ chồng về B xin làm công nhân (mỗi tuần về nhà một lần), đến 2018 anh phát hiện vợ có tình cảm và thường xuyên nhắn tin với người khác anh khuyên nhiều lần nhưng vợ không thay đổi. Đến khoảng cuối năm 2018 chị H bỏ nhà đi ba ngày, anh không rõ chị H đi đâu nhưng sau khi về chị H đề nghị ly hôn, hai bên gia đình có hàn gắn tình cảm nhưng không thành và chị H bỏ về nhà mẹ ruột ở Đ sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân anh có điện thoại năn nỉ vợ về nhưng vợ không về. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý vì cũng không còn tình cảm vợ chồng. Về con chung: Dương Gia H, sinh ngày 06/7/2011, hiện cháu H sống với anh từ nhỏ cho đến nay, Dương Gia N, sinh ngày 09/10/2014, hiện cháu N đang sống mẹ và ông bà ngoại từ năm 2018 cho đến nay. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi hai con. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật từ khi thụ lý đến xét xử; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình cụ thể vắng mặt những lần Tòa án mời; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Dương Văn C; Về con chung: chị Lê Thị Thu H được trực tiếp nuôi con chung tên Dương Gia N, sinh ngày 09/10/2014, hiện cháu N đang sống chị H, anh Dương Văn C được trực tiếp nuôi con chung tên Dương Gia H, sinh ngày 06/7/2011, hiện cháu H sống với anh từ nhỏ cho đến nay, các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết, chị Lê Thị Thu H và anh Dương Văn C thống nhất tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân; Bị đơn anh Dương Văn C có địa chỉ cư trú tại xã N, huyện M nên căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh B thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu H đối với anh Dương Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H cho rằng do anh C nhậu nhẹt, ghen tuông rồi thường xuyên xúc phạm chị, bản tính vũ phu của anh C không thể sửa đổi nên chị xin ly hôn với anh Dương Văn C, phía anh C thì cho rằng chị H có tình cảm với người khác, thường xuyên nhắn tin với người khác anh khuyên nhiều lần nhưng vợ không thay đổi, nay không còn tình cảm vợ chồng nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Mặc dù xuất phát từ những mẫu thuẫn trong đời sống vợ chồng và khi mâu thuẫn xảy ra anh chị đã không tìm hiểu nguyên nhân để tìm ra phương hướng khắc phục, sửa đổi bản thân, phía anh C còn sử dụng cả bạo lực để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và anh chị đã sống ly thân thời gian dài (từ năm 2018 cho đến nay), nay cả anh chị đã không còn tình cảm với nhau và đều thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ.

Về con chung: Anh chị đều thống nhất trong thời gian chung sống anh chị có hai con chung tên Dương Gia H, sinh ngày 06/7/2011, Dương Gia N, sinh ngày 09/10/2014, từ khi vợ chồng sống ly thân nhau anh C trực tiếp cháu H và chị H trực tiếp nuôi cháu N. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N và để anh C tiếp tục nuôi cháu H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Phía anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ lúc anh chị ly thân đến nay chị H nuôi cháu N, anh C nuôi cháu H và nguyện vọng của H là được sống với cha, N có nguyện vọng sống với mẹ. Do vậy, nghĩ để không làm xáo trộn việc sinh hoạt cũng như học hành của hai cháu sau khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc trực tiếp nuôi cháu N và anh C trực tiếp nuôi cháu H là phù hợp pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các cháu cũng như để tạo điều kiện để các cháu được chăm sóc tốt nhất. Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng

xét xử không xem xét. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Lê Thị Thu H và anh Dương Văn C thống nhất tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập.

[3] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Lê Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu Hvà anh Dương Văn C.

[2] *Về con chung*: Chị Lê Thị Thu H được trực tiếp nuôi con chung tên Dương Gia N, sinh ngày 09/10/2014, hiện đang sống chung với chị H, anh Dương Văn C được trực tiếp nuôi con chung tên Dương Gia H, sinh ngày 06/7/2011, hiện đang sống chung với anh C, không ai phải cấp dưỡng nuôi con do chị H và anh C đều không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] *Về chia tài sản khi ly hôn*: Chị Lê Thị Thu H và anh Dương Văn C thống nhất tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập.

[4] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004853

ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh B nên không phải nộp thêm.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi Cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã N, ĐKKH số 166, quyển số 01, ngày 28/12/2010 (1b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Nhớ